

Số: 938 /QB-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề
được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng
thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán chứng khoán, Vụ trưởng Vụ Giám sát Công ty đại chúng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh chứng khoán, Vụ trưởng Vụ Quản lý các công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty kiểm toán và các kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCB (10b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Sơn



DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN CỦA CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ
VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT ĐƯỢC KIỂM
TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC
CHỨNG KHOÁN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 938 /QĐ-UBCK ngày 19/11/2019 của
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	Họ và tên KTV	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Nguyễn Minh Tiến	0547-2018-152-1
2	Nguyễn Thị Cúc	0700-2018-152-1
3	Cao Thị Hồng Nga	0613-2018-152-1
4	Nguyễn Hồng Nga	1266-2018-152-1
5	Lê Hồng Đào	1732-2018-152-1
6	Nguyễn Chí Thanh	2819-2019-152-1
7	Bùi Thị Như Lê	2855-2020-152-1
8	Nguyễn Thị Lan	0167-2018-152-1
9	Nguyễn Anh Tuấn	1559-2018-152-1
10	Nguyễn Ngọc Tuấn	2837-2019-152-1
11	Nguyễn Xuân Giang	2784-2019-152-1
12	Nguyễn Văn Tình	3919-2017-152-1
13	Bùi Ngọc Vương	0941-2018-152-1
14	Mai Văn Công	2920-2019-152-1
15	Nguyễn Hải Linh	3407-2020-152-1
16	Bùi Ngọc Hà	0662-2018-152-1
17	Phạm Văn Cường	2922-2019-152-1
18	Bùi Thị Ngọc Lân	0300-2018-152-1
19	Trần Thị Linh	2949-2019-152-1
20	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	3360-2020-152-1
21	Lê Mỹ Trang	3764-2016-152-1